

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2024/DS-ST
Ngày 10-5-2024
V/v tranh chấp hui.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn

Ông Trần Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Văn Kil - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 533/2023/TLST-DS, ngày 16 tháng 11 năm 2023, về việc tranh chấp hui, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2024/QĐXXST-DS, ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Võ Văn Ch, sinh năm 1962

2. Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1964

- Người đại diện hợp pháp của ông Võ Văn Ch: Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1964 (có mặt). Là người đại diện theo ủy quyền theo giấy ủy quyền ngày 14/11/2023.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp K, xã V, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

1. Ông Phạm Hữu Ph (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp C, xã H, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Phạm Hữu Ph:* Ông Nguyễn Hải D – Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 11 năm 2023 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, bà Phạm Thị Th trình bày:

Ông Phạm Hữu Ph và bà Nguyễn Thị T tham gia chơi hội do bà và ông Võ Văn Ch làm chủ hội, cụ thể như sau:

Dây hội thứ nhất, mở ngày 30/7/2019 âm lịch, hội giá 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai hội 01 lần, tổng số 30 chân hội, ông Phạm Hữu Ph và bà Nguyễn Thị T tham gia 01 chân, danh sách hội tên là “8 Bừa”, số thứ tự trong danh sách hội là 19. Ông Ph và bà T đã hót hội và bà đã giao đủ hội cho bà T, ông Ph, dây hội đã mãn vào ngày 30/11/2021. Tuy nhiên, sau khi hót hội bà T và ông Ph không đóng hội đủ cho bà và cộng dồn lại đến khi mãn hội còn nợ lại 3.900.000 đồng.

Dây hội thứ hai, mở ngày 20/02/2020 âm lịch, hội giá 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai hội 01 lần, tổng số 22 chân hội, ông Phạm Hữu Ph và bà Nguyễn Thị T tham gia 02 chân, danh sách hội tên là “Chế Tám Bừa” số thứ tự số 08 và tên “Tám Ph” số thứ tự 20. Ông Ph và bà T đã hót cả 02 phần hội và bà đã giao đủ hội cho bà T, ông Ph, dây hội đã mãn vào ngày 20/10/2021. Tuy nhiên, sau khi hót hội bà T và ông Ph không đóng hội đủ cho bà và cộng lại đến khi mãn hội còn nợ lại 5.000.000 đồng.

Dây hội thứ ba, mở ngày 30/3/2021 âm lịch, hội giá 500.000 đồng (dây số 01), mỗi tháng khai hội 02 lần, tổng số 54 chân hội, ông Phạm Hữu Ph và bà Nguyễn Thị T tham gia 01 chân, danh sách hội tên là “Tám Bừa” số thứ tự số 31. Ông Ph và bà T đã hót phần hội và bà đã giao đủ hội cho bà T, ông Ph, dây hội đã mãn vào ngày 15/6/2023. Tuy nhiên, sau khi hót hội bà T và ông Ph không đóng hội đủ cho bà và cộng lại đến khi mãn hội còn nợ lại 1.200.000 đồng.

Dây hội thứ tư, mở ngày 30/3/2021 âm lịch, hội giá 500.000 đồng (dây số 02), mỗi tháng khai hội 02 lần, tổng số 54 chân hội, ông Phạm Hữu Ph và bà Nguyễn Thị T tham gia 01 chân, danh sách hội tên là “Tám Bừa” số thứ tự số 32. Ông Ph và bà T đã hót hết phần hội và bà đã giao đủ hội cho bà T, ông Ph, dây hội đã mãn vào ngày 15/6/2023. Tuy nhiên, sau khi hót hội bà T và ông Ph

không đóng hui đủ cho bà và cộng lại đến khi mãn hui còn nợ lại 3.000.000 đồng.

Tổng số tiền hui của 04 dây hui bà T và ông Ph còn nợ bà và ông Ch là 13.100.000 đồng, nay bà yêu cầu bà T và ông Ph trả cho bà và ông Ch 13.100.000 đồng tiền nợ hui.

Tại biên bản hòa giải ngày 28/12/2023 của Tòa án, bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà thừa nhận bà và ông Phạm Hữu Ph có tham gia 04 dây hui do bà Th và ông Ch làm chủ đúng như bà Th trình bày. Bà đã hốt hết các chân hui và bà Th đã giao đủ tiền hui cho bà, bà đã đóng hui đầy đủ cho bà Th. Riêng 02 dây hui 500.000 đồng mở ngày 30/3/2021, bà còn nợ 01 tháng tiền hui (04 lần hui chết) bằng 2.000.000 đồng. Nay bà và ông Ph chỉ đồng ý trả cho bà Th và ông Ch 2.000.000 đồng tiền hui chết, không đồng ý trả 13.100.000 đồng theo yêu cầu của ông Ch và bà Th.

Ông Nguyễn Hải D trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chỉ buộc bà T và ông Ph trả cho nguyên đơn 2.000.000 đồng tiền nợ hui.

Ông Phạm Hữu Ph đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 2.000.000 đồng tiền nợ hui, không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả 11.100.000 đồng tiền nợ hui. Án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị Th và ông Võ Văn Ch khởi kiện bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Hữu Ph yêu cầu trả số tiền nợ hui nên đây là quan hệ tranh chấp hui là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Phạm Hữu Ph và bà Nguyễn Thị T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Hội

đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Bà Phạm Thị Th và ông Võ Văn Ch yêu cầu bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Hữu Ph trả 13.100.000 đồng tiền nợ hui. Bà Nguyễn Thị T chỉ thừa nhận có nợ bà Th và ông Ch 2.000.000 đồng tiền nợ hui.

Xét thấy, giao dịch hui giữa các đương sự thỏa Tận đóng hui là đóng theo từng kỳ khai hui, việc đóng hui chỉ trao tiền qua tay chứ không lập sổ theo dõi hay ký nhận, hiện dây hui đã mất. Bà Th và ông Ch xác định bà T và ông Ph còn nợ 13.100.000 đồng tiền nợ hui nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Nay bà T và ông Ph chỉ thừa nhận có nợ hui chết là 2.000.000 đồng nên chỉ có căn cứ chấp nhận, buộc bà T và ông Ph trả 2.000.000 đồng tiền nợ hui cho nguyên đơn, không có căn cứ xác định bị đơn có nợ thêm 11.100.000 đồng nên yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận, tuy nhiên nguyên đơn có đơn xin miễn tiền án phí do là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hui, biểu, phường.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Hữu Ph liên đới nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Th và ông Võ Văn Ch 2.000.000 (hai triệu) đồng tiền nợ hui.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Hữu Ph trả cho bà Phạm Thị Th và ông Võ Văn Ch 11.100.000 đồng tiền nợ hui.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bà Phạm Thị Th và ông Võ Văn Ch phải chịu 555.000 đồng. Bà Phạm Thị Th và ông Võ Văn Ch là người cao tuổi có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn toàn bộ tiền án phí. Bà Phạm Thị Th đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 328.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003031 ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Nay hoàn trả lại toàn bộ cho bà Phạm Thị Th là 328.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Hữu Ph phải chịu án phí là 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- CCTHADS huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Vẹn